

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA DINH
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 2 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 222/UBND-KTTH ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kết luận số 10-KL/ĐU ngày 19/7/2025 của Đảng ủy xã Ba Dinh về việc cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Sau khi xem xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 430.560 triệu đồng cho 41 danh mục công trình (có 1 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí đủ vốn), trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 262.404 triệu đồng
- Nguồn ngân sách tỉnh: 168.456 triệu đồng.

(chi tiết tại phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Ba Dinh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, TC;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng, ban ngành, Hội, đoàn thể xã;
- Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Thị Chiến

Phụ lục 02
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÚNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)
 (Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2025 của HĐND xã Ba Đình)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Địa điểm (Luật sửa đổi)	Năng lực xây dựng thiết kế	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú	
								Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
									NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS ĐP		NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG								293.055	263.704	29.351	1.495	1.300	195	291.560	262.404	29.156	
I	Dự án chuyển tiếp								1.495	1.300	195	1.495	1.300	195				
a	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch								1.495	1.300	195	1.495	1.300	195				
-	Nhà Văn Hóa Thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	Tối thiểu 100 chỗ ngồi		2024-2025	1.495	1.300	195	1.495	1.300	195				Công trình đã thực hiện được 48%, tạm dừng việc xây dựng theo Công văn số 2939/UBND - KTTH ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
II	Dự án khởi công mới								291.560	262.404	29.156				291.560	262.404	29.156	
a	Lĩnh vực giao thông								142.460	128.214	14.246				142.460	128.214	14.246	
-	Cầu BTCT Nước Chai thôn Gò Khôn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=10m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, phục vụ đi lại và phát triển kinh tế	2026-2028	5.000	4.500	500				5.000	4.500	500	
-	Cầu BTCT Nước Lô - Gò Khôn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=30m		2026-2028	10.000	9.000	1.000				10.000	9.000	1.000	
-	Cầu Nước Lang 3 (Tổ 4 Kách Lang)	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=50m		2026-2028	30.000	27.000	3.000				30.000	27.000	3.000	
-	Nâng cấp tuyến đường trục xã từ Km35+900 đến trụ sở Đảng Ủy xã Ba Đình (Xã Ba Giang cũ)	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=10km		2026-2028	15.000	13.500	1.500				15.000	13.500	1.500	
-	Cầu Sông Tô tại (Km 38+700) thôn Làng Măng	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=50m		2027-2028	30.000	27.000	3.000				30.000	27.000	3.000	
-	Nối tiếp BTXM từ nhà ông Trầm đến Ngã tư Nhà văn hóa thôn Đồng Dinh	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=750m		2027-2028	1.500	1.350	150				1.500	1.350	150	
-	Nối tiếp BTXM từ đầu cầu Sông Tô vào xóm Gò Rĩa thôn Làng Măng	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=450m		2028-2029	900	810	90				900	810	90	
-	Nối tiếp BTXM Nước Tổ - Gò Lút	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=7km		2028-2029	21.000	18.900	2.100				21.000	18.900	2.100	
-	Nối tiếp BTXM Nước Lô - Gò Khôn Lớn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=3km		2028-2030	9.000	8.100	900				9.000	8.100	900	
-	Nối tiếp BTXM từ nhà ông Nhui đến xóm ông Trường thôn Đồng Dinh	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=480m		2029-2030	960	864	96				960	864	96	
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường BTXM từ Cầu Nước Lô(Khu trung tâm hành chính xã Ba Giang cũ) thôn Nước Lô - Nước Tổ thôn Ba Nhà, xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=4,5km	2029-2030	6.800	6.120	680				6.800	6.120	680		
-	Nâng cấp mở rộng tuyến đường BTXM Từ cầu treo - thôn Gò Khôn, xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=7km	2029-2030	10.500	9.450	1.050				10.500	9.450	1.050		
-	Nâng cấp mở rộng nối tiếp tuyến đường BTXM xã Ba Tư đi xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=1,2km	2029-2030	1.800	1.620	180				1.800	1.620	180		
b	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản								44.100	39.690	4.410				44.100	39.690	4.410	
-	Đập Nước Lô thôn Ká La	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=50m	Đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	2026-2028	5.000	4.500	500				5.000	4.500	500	
-	Nối tiếp KCH kênh mương Dơ Ri- thôn Nước Lô	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=300m		2026-2028	900	810	90				900	810	90	
-	Nối tiếp kênh mương Nước Xi -thôn Nước Lô	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=200m		2026-2028	600	540	60				600	540	60	
-	Nối tiếp kênh mương Ta Dốc - Đồng Nà thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=600m		2026-2028	1.800	1.620	180				1.800	1.620	180	
-	Nối tiếp kênh Ha Ro thôn Gò Khôn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=550m		2026-2028	1.650	1.485	165				1.650	1.485	165	
-	Xây mới: kè chống sạt lở Suối Nước Lô (đoạn Tổ 1 nước Lô)	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L= 750 m	Bảo vệ 76 hộ, cơ sở hạ tầng, nhà văn hoá thôn, Đường liên thôn, diện tích đất nông nghiệp 20 (ha) được bảo vệ	2028-2030	7.000	6.300	700				7.000	6.300	700	

-	Xây mới: kè chống sạt lở Suối Nước Lô, Khu dân cư xóm nhà ông Phạm Văn Chia, thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L= 300 m	Bảo vệ 20 hộ, 2 cơ sở hạ tầng, Đường liên thôn, diện tích đất nông nghiệp 5 (ha) được bảo vệ	2028-2030	5.000	4.500	500				5.000	4.500	500	
-	Xây mới kênh mương Đồng Xít thôn Gò Khôn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=250m	Đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp	2029-2030	750	675	75				750	675	75	
-	Xây dựng mới kênh mương Nước Lũ - Nước Lô	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=300m		2029-2030	900	810	90				900	810	90	
-	Kè chống sạt Sông Tô từ nhà Ông Ra đến nhà Ba Thường, xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=350m	Kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư và sản xuất nông nghiệp	2029-2030	3.500	3.150	350				3.500	3.150	350	
-	Kè chống sạt Sông Tô từ nhà Văn hóa thôn Gò Lê đến nhà ông Hồng thôn Gò Lê, xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=500m		2029-2030	5.000	4.500	500				5.000	4.500	500	
-	Kè chống sạt Sông Tô thôn Đồng Dinh, xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=1,2km		2029-2030	12.000	10.800	1.200				12.000	10.800	1.200	
c	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch								5.000	4.500	500				5.000	4.500	500	
-	Khu Thể thao xã	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	S=5.000m2	Phục vụ sinh hoạt, luyện tập thể thao cho người dân	2026-2028	5.000	4.500	500				5.000	4.500	500	
d	Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế								100.000	90.000	10.000	-	-	-	100.000	90.000	10.000	
-	Kết cấu hạ tầng cụm Công nghiệp Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	S =180.000 m	Tạo mặt bằng sản xuất tập trung, thu hút doanh nghiệp, giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo quy hoạch	2028-2030	100.000	90.000	10.000				100.000	90.000	10.000	

Phụ lục 01
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số **09/NQ-HĐN** ngày **19** tháng 07 năm 2025 của HĐND xã Ba Đình)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								430.560	262.404	168.156	168.156	
A	Đối ứng danh mục sử dụng vốn NSTW của tỉnh								291.560	262.404	29.156	29.156	Chi tiết theo PL2
B	Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST								139.000	-	139.000	139.000	
a	Lĩnh vực giao thông								600	-	600	600	
-	Nối tiếp BTXM từ đầu cầu Sông Tô vào xóm ông Phạm Văn Oang thôn Kà La	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=240m	Hoàn thiện hạ tầng giao thông nông thôn, phục vụ đi lại và phát triển kinh tế	2026-2027	600		600	600	
b	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo								11.900	-	11.900	11.900	
-	Trường Tiểu học Ba Đình, Hạng mục: nhà đa năng, 03 phòng học bộ môn và nâng cấp, mở rộng sân chơi.	UBND xã Ba Đình	C	C	Thôn Nước Lang, xã Ba Đình	03 phòng học S=150m2, nhà đa năng S=450m2 và nâng cấp mở rộng sân chơi	Đầu tư xây dựng mới đáp ứng nhu cầu CSVC phục vụ dạy và học của nhà trường, phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia	2026-2027	900		900	900	
-	Trường mầm non Ba Đình; Hạng mục: xây mới 2 phòng học; sân vườn và tường rào cổng ngõ	UBND xã Ba Đình	C	C	Thôn Gò Lê, xã Ba Đình	02 phòng học S=150m2 và nâng cấp mở rộng sân chơi, tường rào cổng ngõ	Đầu tư xây dựng mới đáp ứng nhu cầu CSVC tối thiểu phục vụ dạy và học của nhà trường,phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia	2026-2027	3.500		3.500	3.500	
-	Trường THCS Ba Đình- Ba Tô, Hạng mục: 04 phòng học bộ môn + thư viện; 06 phòng lớp học kèm trang thiết bị ; nhà vệ sinh học sinh; nâng cấp tường rào và cổng trường; nhà đa năng	UBND xã Ba Đình	C	C	Thôn Làng Măng, xã Ba Đình	Diện tích sân sử dụng 06 phòng học S=360m2, diện tích 04 phòng học bộ môn S= 240m2; nhà vệ sinh học sinh S=50m2,	Đầu tư xây dựng mới đáp ứng nhu cầu CSVC tối thiểu phục vụ dạy và học của nhà trường, phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia	2028-2030	7.000		7.000	7.000	
-	Trường Mầm non Ba Giang, Hạng mục; bếp ăn bán trú.	UBND xã Ba Đình	C	C	thôn Gò Khôn, xã Ba Đình	Diện tích S=70m2	Đầu tư xây dựng mới đáp ứng nhu cầu CSVC tối thiểu phục vụ dạy và học của nhà trường, phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia	2029-2030	500		500	500	
c	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội								55.000	-	55.000	55.000	

-	Trung tâm hành chính xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	xã Ba Đình	Diện tích S=10.000m2	Đảm bảo điều kiện làm việc tập trung, đồng bộ cho bộ máy chính quyền sau xác nhập đơn vị hành chính cấp xã, phục vụ tốt công tác tiếp công dân và giải quyết thủ tục hành chính	2027-2029	40.000		40.000	40.000	
-	Trụ sở làm việc của Công An xã	UBND xã Ba Đình	C	C	xã Ba Đình	Diện tích S=10.000m2	Đáp ứng nhu cầu đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, tạo điều kiện làm việc ổn định lâu dài	2028-2029	15.000		15.000	15.000	
d	Lĩnh vực xã hội								10.000	-	10.000	10.000	
-	Kéo Điện lưới quốc gia đi Tổ 3 Nước Tồ, thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=1,5km	Đưa điện lưới quốc gia đến khu vực chưa có điện, phục vụ đời sống, phát triển KTXH và xây dựng NTM	2028-2030	5.000		5.000	5.000	
-	Kéo Điện lưới quốc gia đi Tổ 1,2,3 thôn Gò Khôn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	L=1,5km		2028-2030	5.000		5.000	5.000	
e	Hạ tầng kỹ thuật đô thị								61.500	-	61.500	61.500	-
-	Lập Quy hoạch chung xây dựng xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình		Làm cơ sở quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng theo đúng hướng phát triển; đảm bảo tính đồng bộ, phục vụ xây dựng nông thôn mới và thu hút nguồn lực phát triển hạ tầng	2026-2027	1.000		1.000	1.000	
-	Lập Quy hoạch sử dụng đất xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình			2026-2027	500		500	500	
-	Nghĩa trang nhân dân	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	S =10.000m2	Đáp ứng nhu cầu an táng hợp vệ sinh, chăm sóc tình trạng chôn cất tự phát, đảm bảo môi trường và mỹ quan, phù hợp với Quy hoạch và tiêu chí NTM	2027-2029	20.000		20.000	20.000	
-	Hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình		Đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải, chất thải rắn góp phần bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm, đảm bảo mỹ quan sức khỏe cộng đồng, phù hợp với định hướng quy hoạch và tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM	2027-2029	20.000		20.000	20.000	
-	Chợ trung tâm xã Ba Đình	UBND xã Ba Đình	C	C	Xã Ba Đình	S =3.000m2	Đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, khắc phục tình trạng hợp chợ tự phát, mất an toàn, thiếu vệ sinh và mỹ quan	2027-2029	20.000		20.000	20.000	

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRÚNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2025 của HĐND xã Ba Dinh)

ĐVT Triệu đồng

1	Nguồn vốn	Đầu mỗi giao kế hoạch	Nhóm dự án	Dự kiến năm KC-HT	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Vốn CBĐT đã bố trí đến năm 2025	Lũy kế vốn thực hiện đã bố trí từ đầu dự án đến hết năm 2025	Giá trị chuyển tiếp qua giai đoạn 2026-2030 theo TMDT	Nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					1.495	195	-	1.495	1.495	809	-	
-	Nhà Văn Hóa Thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Dinh	C	2024-2025	Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND huyện Ba Tư	1.495	195		1.495	1.495	809	0	Công trình đã thực hiện được 48%; tạm dừng việc xây dựng theo Công văn số 2939/UBND - KTTH ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi